TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Sơn

Ông Phạm Viết Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lành Thị M, sinh năm 1982.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1981.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-5-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lành Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-4-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc

đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Văn Đ uống rượu say, nửa đêm về đánh đập chị vô cớ. Trong thời gian chung sống, anh Đàn không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, một mình chị chăm sóc gia đình và con cái. Đến năm 2018, anh Đàn bị công an bắt và phải đi chấp hành án phạt tù vì tội trộm cắp tài sản. Đến năm 2019, anh Đàn ra tù nhưng không thay đổi vẫn chơi bời, không lo làm ăn. Đến tháng 4/2021 anh Đàn bị công an kiểm tra, xét nghiệm phát hiện trong người có chất ma tuý. Vợ chồng xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Trần Văn Đ không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn Đ có 01 con chung là cháu Trần H, sinh ngày 07-01-2008. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần H cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, không yêu cầu anh Đàn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY tống đạt hợp lệ các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Văn Đ nhưng anh Trần Văn Đ không đến Tòa án. Mặt khác, chị Lành Thị M đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự khai đề ngày 08-8-2023 cũng như tại phiên tòa ngày 08-8-2023, bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lành Thị M trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 16-4-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lành Thị M có quan hệ ngoài luồng với người khác, ngoài ra cũng do anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Lành Thị M không còn, nhất trí ly hôn với chị Lành Thị M.

Về con chung: Anh và chị Lành Thị M có một con chung là Trần H, sinh ngày 07-01-2008. Chị Lành Thị M thường xuyên vắng mặt tại địa phương từ năm 2011 đến nay, không chăm sóc cháu Hưng. Hiện nay cháu Hưng đang sinh sống cùng với anh và do anh cùng với anh, chị ruột của anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Về công việc, anh làm việc tại công ty pha chế và kinh doanh sơn, có ký kết hợp đồng lao động, thu nhập một tháng từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Mặc dù làm ở xa nhưng anh vẫn thường xuyên về nhà chăm sóc và chu cấp cho cháu Hưng. Do đó,

anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hưng cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lành Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn nguyện vọng đề ngày 26-5-2023, cháu Trần H có nguyện vọng được ở với chị Lành Thị M. Tuy nhiên tại đơn nguyện vọng ngày 06-8-2023, cháu Trần H lại có nguyện vọng được ở với anh Trần Văn Đ.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nhằm đảm bảo giải quyết vụ án được khách quan, bảo về quyền và lợi ích hợp của các đương sự cũng như quyền lợi của con chung khi ly hôn.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, đồng thời cũng yêu cầu anh Trần Văn Đ giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu được nuôi con chung của mình.

Kết quả xác minh tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái cho thấy: Cháu Trần H hiện đang sinh sống cùng bố là anh Trần Văn Đ và bác ruột là Trần Văn Giáo tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Cháu Hưng học hành, sinh hoạt tại địa phương ổn định, không bị bố bạo hành, đánh đập, ngược đãi gì. Chị Lành Thị M đi làm ăn xa, ít khi về nhà chăm sóc cháu Hưng.

Kết quả xác minh tại công an xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái cho thấy: Chị Lành Thị M có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Qua nắm bắt tình hình thì chị Lành Thị M đi làm ăn xa nhưng không biết cụ thể đang ở đâu, làm gì. Khoảng trung tuần tháng 5 năm 2023 chị Lành Thị M có trở về địa phương nhưng sau đó đi đâu, làm gì không ai biết.

Ngày 29-8-2023, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa, tuy nhiên chị Lành Thị M vẫn vắng mặt, anh Trần Văn Đ cũng vắng mặt không có lý do và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa nhưng chị Lành Thị M và anh Trần Văn Đ vẫn tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền và lợi ích của đương sự được đảm bảo. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị M được ly hôn anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Trần H, sinh ngày 07-01-2008 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị Lành Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Anh Trần Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Lành Thị M thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Lành Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lành Thị M và anh Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 16-4-2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Về thời gian, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn chị Lành Thị M và anh Trần Văn Đ trình bày là khác nhau nhưng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị Mai và anh Đàn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Lành Thị M được ly hôn anh Trần Văn Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Lành Thị M và anh Trần Văn Đ có 01 con chung là cháu Trần H, sinh ngày 07-01-2008. Ly hôn, chị Lành Thị M và anh Trần Văn Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hưng cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Lành Thị M và anh Trần Văn Đ đều không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về điều kiện nuôi con, tuy nhiên hiện nay cháu Trần H đang ở cùng anh Trần Văn Đ và

bác ruột, được ăn học đầy đủ, không bị bạo hành, đánh đập hay ngược đãi gì. Ngoài ra cháu Trần H cũng có nguyện vọng được ở với anh Trần Văn Đ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, quyền và lợi ích về mọi mặt cũng như nguyện vọng của cháu Trần H, xét thấy cần giao cháu Trần H cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Lành Thị M, anh Trần Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Lành Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị M được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần H, sinh ngày 07-01-2008 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, chị Lành Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lành Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000408 ngày 26-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận chị Lành Thị M đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy